TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Bản án số:11/2018/HSST
Ngày:22/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Quang

2. Lê Thị Hồng Vinh

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Lụa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 170/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T - Sinh năm 1995 Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017 đến nay - Có mặt.

2. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991 Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn A và bà Hồ Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Hải T nhờ mua hộ 200.000đ ma túy về sử dụng; T đã nói cho T biết và rủ T đi cùng ra thị xã T mua ma túy về bán lại cho T, T đã dùng số tiền 200.000đ mà T vay của một người bạn ngoài xã hội để mua. Khi đến thị xã T, T xuống xe đi bộ đến gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 200.000đ ma túy loại Heroin. T cầm gói ma túy và cùng T đi về lán trông gỗ nơi hai bị cáo trông coi ở thôn T, xã T, huyện Y, Bắc Ninh. Về đến nơi, T gọi điện cho T đến lấy ma túy. Trong lúc đợi T đến, T chia gói ma túy thành hai phần, một phần để T và T sử dụng, một phần T gói lại để bán cho T. Khoảng 20 phút sau thì T và bạn của T là Nguyễn Trà M đến nơi, T hỏi: "Hàng đâu? Đưa luôn đi", đồng thời Trà M đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền và đưa gói ma túy cho M. Bán xong, T lấy số ma túy còn lại cùng T sử dụng. Khi các bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại bản giám định số 1062/KLGĐ-PC54 ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy bạc có trọng lượng 0,0239 gam là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.

Tại bản cáo trạng số 161/CTr-VKS ngày 28/11/2017 của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố hai bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015; Bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 26 đến 28 tháng tù, Bị cáo T từ 24 đến 26 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa, 01 mảnh giấy bạc và số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên toà hôm nay hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Hai bị cáo thừa nhận cáo trạng và lời luận tội của VKS đối với các bị cáo là đúng ngời, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của vị đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, hai bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định. Lời khai nhận của hai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, tại lán trông gỗ của gia đình ông Nguyễn Sĩ T, sinh năm 1962 ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Võ Văn T và Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,0239gam chất Heroin cho Nguyễn Trà M và Nguyễn Hải T với giá 200.000đ. Mục đích mua và bán ma túy của hai bị cáo nhằm bớt một phần số ma túy đã mua để cùng sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của vị đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ cho người sử dụng, gây mất trật trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nhân thân, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Do cần ma túy để sử dụng mà không mất tiền mua, nên khi được T hỏi mua ma túy, hai bị cáo đồng ý và cùng đi mua sau đó về chiết lại một phần để sử dụng, phần còn lại bán hai bị cáo bán lại cho đối tượng tên T. Trong vụ án này xác định bị cáo T có vai trò tích cực hơn bị cáo T. Bị cáo T là người rủ T đi mua, là người trực tiếp mua, sau đó bán lại cho T. Bị cáo T xác định có vai trò giúp sức cho bị cáo T. Tuy nhiên, hành vi đồng phạm của hai bị cáo chỉ mang tính giản đơn. Vì vậy, khi khi lượng hình cần cá thể hóa hình phạt tương xứng với vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án. Tính đến ngày phạm tội cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà, hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T có bố là cựu chiến binh được thưởng tặng Huân chương chiến công của Nhà nước. HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo lần đầu mua bán trái phép chất ma túy. Mục đích mua, bán chất ma túy nhằm bớt một phần số ma túy đã mua để cùng sử dụng, không thu lợi bất chính, hai bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Hải T và Nguyễn Trà M: T và M đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, trọng lượng ma túy (0,0239gam chất Heroine) chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Qua điều tra, xác minh tại thôn T, thị trấn C, huyện Y không có ai tên là Nguyễn Hải T và Nguyễn Trà M có lý lịch như đã khai báo với Cơ quan điều tra. Mặt khác, T cũng không nhớ số điện thoại của T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc số tiền 200.000đ mà T dùng để mua ma túy, T khai vay của bạn xã hội tên là T. T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của T. Khi vay tiền, T cũng không nói cho T biết việc vay tiền để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy: T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể người đàn ông đã bán ma túy cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có cơ sở đề điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động mà T đã dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với T, sau khi gọi điện cho T, T không biết đã để rơi chiếc điện thoại trên ở đâu. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại trên nhưng không thấy.

Đối với chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 99Y1-2193: đây là chiếc xe của ông Nguyễn Sĩ T. Tối ngày 30/8/2017, T có mượn ông T chiếc xe này để đi chơi. Sau khi T rủ T ra TS để mua ma túy, T đã dùng chiếc xe này để chở T đi. Ông T không biết việc T dùng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho ông T chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn T và Nguyễn Văn T; Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của T và T; Hình thức xử phạt "Cảnh cáo". Xét việc xử phạt là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố hai bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn T cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS năm 1999; Điều 106, 329 BLTTHS năm 2015; Bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

1. Võ Văn T 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

2. Nguyễn Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bản thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ; Tịch thu tiêu huỷ 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc và số ma túy còn lại sau giám định (số vật chứng đã giao nhận ngày 04/12/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong); Số tiền đã nộp ngày 10/10/2017 vào tài khoản số 3949.0.1055128.00000 tại Kho bạc Nhà nước Yên Phong của chi cục thi hành án huyện Yên Phong.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.